

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 1058/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2017, giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Hồng T – sinh năm 1982;

Địa chỉ: xã A, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn:** Bà Lưu Thị B - sinh năm 1985;

Địa chỉ: xã A, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hồng T và bà Lưu Thị B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hồng T và bà Lưu Thị B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Anh T, sinh ngày 06/4/2010 và Nguyễn Anh N, sinh ngày 07/4/2016 cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T phải đóng góp nuôi con với bà B mỗi tháng 2.000.000đ/tháng/2con (hai triệu đồng), kể từ tháng 6/2017 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Ông T không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền nêu trên thì phải chịu lãi suất chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Ông T và bà B trình bày tự thỏa thuận nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T và bà B trình bày không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

**3. Về lệ phí công nhận thuận tình ly hôn:** Ông T phải nộp 150.000đ án phí HNGĐ.ST và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ông T đã nộp tại biên lai thu số 009392 ngày 22/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự
- VKSND TP.B.
- THA DS TP.B.
- UBND xã A.
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Ngọc Tuyền**